



UB Academy
THÀNH VIÊN HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM (VNBA)

CẨM NANG THI TUYỂN VIETCOMBANK

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK)

Ngày 01/04/1963, được thành lập với tên gọi Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trên cơ sở tách ra từ Cục Ngoại hối trực thuộc Ngân hàng Trung Ương.

- Tên đầy đủ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
- Tên giao dịch quốc tế: Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade Of Viet Nam
- Tên viết tắt: Vietcombank

Định hướng phát triển

- Tầm nhìn đến 2030: Ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu có đóng góp lớn vào sự phát triển của Việt Nam.
- Mục tiêu chiến lược đến 2025: Số 1 về quy mô lợi nhuận và thu nhập phi tín dụng; Đứng đầu về trải nghiệm khách hàng; Số 1 về bán lẻ và Ngân hàng đầu tư; Đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực; Đứng đầu về Ngân hàng số; Quản trị rủi ro tốt nhất.
- Tổng số lao động của Vietcombank tính đến 31/12/2020 là 20.062 người, Với quy mô lao động lớn và không ngừng tăng lên, Ban Lãnh đạo Vietcombank luôn chú trọng việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và hiệu quả của ngân hàng. Vietcombank đang tích cực triển khai Đề án quản trị và phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025, coi đây là tiền đề để thực hiện thành công Chiến lược phát triển của Vietcombank đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Vietcombank có giá trị thương hiệu lớn nhất ngành Ngân hàng
- Với các thành tích & hiệu quả kinh doanh xuất sắc, chế độ lương thưởng của Vietcombank luôn nằm trong mức CAO NHẤT so với các Ngân hàng.
- Xét về Quy trình tuyển dụng trong những năm gần đây, Vietcombank đã chứng minh cho rất nhiều ứng viên thấy rằng cách thức tuyển dụng và thi tuyển đã thay đổi theo hướng cởi mở, minh bạch, rõ ràng, đảm bảo CÔNG BẰNG cho mọi ứng viên thi tuyển. Rõ ràng, chưa lúc nào hết, các cơ hội làm việc tại Vietcombank lại vô cùng NỔI BẬT & RỘNG MỞ đối với các Nhân sự.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Vòng 1 - Hồ sơ

Vị trí Vietcombank thường xuyên tuyển dụng trong đợt tuyển dụng tập trung:

- Chuyên viên kế toán/Giao dịch viên;
- Chuyên viên khách hàng;
- Nhân viên hỗ trợ kinh doanh trực tiếp;
- Nhân viên ngân quỹ;
- Chuyên viên khách hàng – Có kinh nghiệm;
- Chuyên viên công nghệ thông tin.

Yêu cầu bộ hồ sơ

- Sơ yếu lý lịch tự thuật khai trong giai đoạn 06 tháng gần nhất có chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Bản sao các văn bằng và bằng điểm (không cần công chứng/chứng thực); (bằng điểm là yêu cầu bắt buộc);
- Giấy chứng nhận sức khỏe trong thời gian 06 tháng gần nhất;
- Đối với vị trí yêu cầu kinh nghiệm: Hồ sơ chứng minh kinh nghiệm công tác (Hợp đồng lao động, sổ Bảo hiểm xã hội...);
- 02 ảnh 4x6 (chụp trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

Lưu ý:

- Vietcombank KHÔNG nhận hồ sơ đối với ứng viên tốt nghiệp hệ liên thông, tại chức, văn bằng 2, vừa học vừa làm;
- Độ tuổi ứng tuyển phù hợp: Không quá 35 tuổi tại thời điểm nộp hồ sơ;
- Trình độ Thạc sỹ trở lên chỉ là tiêu chí ưu tiên;
- Vietcombank chấp nhận ứng viên chưa tốt nghiệp, tối thiểu cần có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời/xác nhận hoàn thành chương trình học kèm cam kết bổ sung bằng tốt nghiệp;
- Ứng viên chỉ nộp 1 vị trí 1 chi nhánh trong đợt tuyển dụng, trường hợp ứng viên nộp đồng thời 02 Chi nhánh, Vietcombank được quyền loại hồ sơ thí sinh khỏi đợt tuyển dụng này.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Các lưu ý về bằng cấp chứng chỉ khi nộp hồ sơ tại Vietcombank

Ngành học phù hợp:

- Vị trí Chuyên viên Khách hàng/Kế toán/ Giao dịch viên/Nhân viên hỗ trợ kinh doanh/Ngân quỹ: Tốt nghiệp các ngành Tài chính-Ngân hàng; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kế toán - Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Marketing; Chứng khoán hoặc các chuyên ngành kinh tế có liên quan.
- Chuyên viên Công nghệ thông tin: Tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ thông tin; Công nghệ phần mềm; Hệ thống thông tin; Toán tin hoặc các chuyên ngành có liên quan.

Yêu cầu về bằng Đại học:

- Tất cả các vị trí đều yêu cầu Tốt nghiệp Đại học trở lên, hệ chính quy (không bao gồm liên thông, tại chức, vừa học vừa làm, văn bằng 2) NGOẠI TRỪ vị trí Nhân viên Ngân quỹ yêu cầu tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên, hệ chính quy chuyên ngành phù hợp tại các trường Cao đẳng hoặc Đại học trong nước (Công lập và Dân lập)/các trường Cao đẳng hoặc Đại học nước ngoài tại Việt Nam/các trường Cao đẳng hoặc Đại học Việt Nam liên kết với các trường Đại học nước ngoài/các trường Cao đẳng hoặc Đại học nước ngoài có uy tín.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

BẢNG PHÂN NHÓM TRƯỜNG TƯƠNG ỨNG VỚI NHÓM CHI NHÁNH

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Yêu cầu ứng viên tốt nghiệp Đại học loại Khá trở lên, hệ chính quy, chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng tại các trường đào tạo sau: - Học viện Tài chính - ĐH Kinh tế quốc dân - ĐH Ngoại thương (HN và TPHCM) - Học viện Ngân hàng - ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội - ĐH Kinh tế TPHCM - ĐH Ngân hàng TPHCM - ĐH Đà Nẵng - ĐH Kinh tế - ĐH Huế - ĐH Kinh tế - Luật - ĐH Quốc gia TPHCM - ĐH Quốc tế RMIT; ĐH Thương mại - ĐH Quốc tế - ĐH Quốc gia TPHCM; - Các trường ĐH Việt Nam liên kết với các trường ĐH nước ngoài/các trường ĐH nước ngoài tại Việt Nam/Các trường ĐH nước ngoài có uy tín.	Yêu cầu ứng viên tốt nghiệp Đại học loại Trung bình khá trở lên, hệ chính quy, tập trung dài hạn, ngành học phù hợp với vị trí tuyển dụng tại các trường đào tạo sau: - Các trường thuộc nhóm 1 - Các trường ĐH công lập gồm: - Đại học Thương mại - Đại học Cần Thơ - Đại học Hà Nội - Đại học Vinh - Đại học Thái Nguyên (bao gồm các trường ĐH chuyên ngành Kinh tế trực thuộc) - Viện Đại học Mở Hà Nội - Đại học Mở TP. HCM - Đại học Tôn Đức Thắng - Đại học Sài Gòn (TP. HCM) - Các trường ĐH ngoài công lập gồm: - Đại học Thăng Long - Đại học Văn Lang - Đại học Quốc tế Hồng Bàng (TP. HCM) - Đại học Tài chính - Marketing (TP. HCM) - Đại học Hoa Sen (TP. HCM)	Yêu cầu ứng viên tốt nghiệp Đại học trở lên, hệ chính quy, chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng tại các trường đào tạo sau: - Các trường thuộc nhóm 1, 2 - Các trường Đại học công lập trong nước/các trường Đại học Việt Nam liên kết với các trường Đại học nước ngoài/Đại học nước ngoài tại Việt Nam/các trường Đại học nước ngoài có uy tín - Các trường Đại học ngoài công lập bao gồm: - Đại học RMIT (Hà Nội và TP Hồ Chí Minh) - Đại học Dân lập Duy Tân ở Đà Nẵng - Đại học dân lập Thăng Long (Hà Nội) - Đại học dân lập Văn Lang (TP HCM) - Đại học Quốc tế Hồng Bàng (TP HCM) - Đại học Tài chính – Marketing (TP HCM) - Đại học Hoa Sen (TP HCM) - Đại học Tây Đô (Cần Thơ) - Đại học dân lập Lạc Hồng (Đồng Nai) - Đại học FPT (Hà Nội) - Đại học Cửu Long (Vĩnh Long) - Đại học Bình Dương - Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương - Đại học Quốc tế Miền Đông - Đại học Phan Thiết.	Yêu cầu ứng viên tốt nghiệp Đại học trở lên, hệ chính quy, chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng tại các trường Đại học công lập, dân lập trong nước/các trường Đại học Việt Nam liên kết với các trường Đại học nước ngoài/Đại học nước ngoài tại Việt Nam/các trường Đại học nước ngoài.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Chứng chỉ tin học và chứng chỉ tiếng Anh

- Chứng chỉ tiếng Anh:
 - Chi nhánh nhóm 1: Chứng chỉ C cấp trước 15/1/2020, Toeic 450, IELTS 4.0, B1 chuẩn Châu Âu, Bậc 3 khung 6 bậc Việt Nam...
 - Chi nhánh nhóm 2: Chứng chỉ B cấp trước 15/1/2020, Toeic 420, IELTS 3.5, B1 chuẩn Châu Âu, Bậc 2 khung 6 bậc VN...
 - Chi nhánh nhóm 3,4: trình độ ngoại ngữ phù hợp yêu cầu công việc
- Chứng chỉ tin học: MOS bất kì, IC3, Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ

Cách thức nộp hồ sơ

Ứng tuyển trực tuyến trên web tuyển dụng Vietcombank

Điều kiện miễn thi viết

Tùy vào mỗi đợt tuyển dụng sẽ có chỉ tiêu yêu cầu ứng viên có kinh nghiệm và được miễn làm bài thi kiểm tra đánh giá năng lực (Môn nghiệp vụ và Tiếng Anh). Thí sinh vẫn phải đáp ứng đầy đủ giấy tờ hồ sơ ở Vòng 1 – Vòng hồ sơ và tham gia trực tiếp vào Vòng 3 – Vòng phỏng vấn

Điều kiện được miễn thi viết: Yêu cầu tối thiểu 03 năm kinh nghiệm công tác trong các tổ chức tín dụng, trong đó tối thiểu có 02 năm kinh nghiệm tại vị trí tương đương (tính từ khi ký hợp đồng lao động chính thức).

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Vòng 2 – Bài thi kiểm tra chuyên môn Nghiệp vụ và tiếng Anh

Bài thi viết chuyên môn nghiệp vụ của Vietcombank có format khác với các ngân hàng khác, các bạn thi QHKH trong đề vẫn có câu hỏi của vị trí Kế toán/Giao dịch viên và ngược lại. Nên để nâng cao điểm số ứng viên cần học cả 2 phần kiến thức để đảm bảo tỷ lệ đỗ.

Kiến thức: Vĩ mô

Sản lượng quốc gia

- Những khái niệm cần nắm được: GDP, GNP, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp (tìm hiểu cả công thức tính theo các phương pháp);
- Các công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô.

Tổng cung, tổng cầu (AD – AS)

- Tìm hiểu các khái niệm AD – AS, công thức, các yếu tố ảnh hưởng đến đường AD – AS (ngắn hạn, dài hạn);
- Tác động của AD & AS đến nền kinh tế

Chính sách tài khoá

- Hàm AE;
- Số nhân chi tiêu;
- Số nhân thuế.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Vĩ mô

Chính sách tiền tệ

- Các công cụ điều tiết nền kinh tế của Ngân hàng Trung ương;
- Cung tiền và cầu tiền.

Thị trường ngoại hối

- Cán cân thanh toán;
- Cán cân tài khoản vãng lai;
- Cán cân tài khoản vốn;
- Cung và cầu ngoại tệ.

Ví dụ

1. Trong các khoản mục dưới đây, khoản nào được và không được tính và GDP của Việt Nam

- A. Tiền lương trả cho công nhân nhà máy giấy Bãi Bằng
- B. Chi của Chính phủ cho các dự án phát triển nông nghiệp
- C. Công việc mà người nội trợ làm tại nhà
- D. Công việc của người giúp việc được trả lương
- E. Trứng bán lẻ ngoài chợ
- F. Quả táo hái trong vườn để gia đình ăn
- G. Lợi nhuận của một công ty Hàn Quốc hoạt động tại Việt Nam
- H. Tiền lãi từ một dự án đầu tư tại Campuchia của Vietnam Airlines

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Vĩ mô

Ví dụ

2. Biến nào sau đây có thể thay đổi mà không gây ra sự dịch chuyển của đường Tổng cầu:

- A. Lãi suất
- B. Mức giá
- C. Thuế suất
- D. Kỳ vọng về lạm phát
- E. Cung tiền

3. Trong mô hình AS-AD, sự dịch chuyển sang trái của đường AD có thể là do nguyên nhân nào:

- A. Giảm thuế
- B. Tăng niềm tin của người tiêu dùng và các doanh nghiệp vào triển vọng phát triển của nền kinh tế trong tương lai

4. Biến nào sau đây có thể thay đổi mà không gây ra sự dịch chuyển của đường Tổng cầu:

- A. Lãi suất
- B. Mức giá
- C. Thuế suất
- D. Kỳ vọng về lạm phát
- E. Cung tiền

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Vĩ mô

Ví dụ

5. Trong mô hình AS-AD, sự dịch chuyển sang trái của đường AD có thể là do nguyên nhân nào:

- A. Giảm thuế
- B. Tăng niềm tin của người tiêu dùng và các doanh nghiệp vào triển vọng phát triển của nền kinh tế trong tương lai
- C. Giảm chi tiêu chính phủ
- D. Tăng cung tiền danh nghĩa

6. Khoản mục nào dưới đây thuộc M2, nhưng không thuộc M1?

- A. Tiền mặt
- B. Tiền gửi có thể viết séc của khu vực tư nhân tại các NHTM
- C. Tiền gửi tiết kiệm có thời hạn của cá nhân tại các NHTM
- D. Tiền gửi tiết kiệm của cá nhân tại các TCTD nông thôn
- E. Câu c và d

7. Lượng nhập khẩu của một quốc gia phụ thuộc vào:

- A. Thu nhập quốc gia đó
- B. Thu nhập của nước ngoài
- C. Xu hướng nhập khẩu cận biên
- D. Tất cả các câu trên
- E. Câu a và c

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Luật Tổ chức tín dụng & Luật Doanh nghiệp

Luật Tổ chức tín dụng số 47/2010

- Học chương 1, chương 2, chương 3, chương 4, chương 6)
- Luật Doanh nghiệp: [Luật Doanh nghiệp 2020](#)
- So sánh các loại hình doanh nghiệp
- Các khái niệm về Cổ đông, cổ tức, người đại diện doanh nghiệp, người điều hành, các loại vốn

Ví dụ

1. Theo luật các Tổ chức tín dụng 2010, tổ chức tín dụng bao gồm các loại hình nào?
2. Đối tượng nào không có tư cách pháp nhân?
3. Cổ phiếu thường và trái phiếu doanh nghiệp giống nhau điểm nào?
4. Vốn pháp định là gì?
5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cá nhân tại tổ chức tín dụng không quá bao nhiêu %?
6. Người điều hành tổ chức tín dụng gồm những ai?

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro

- Thông tư 02/2013/TT-NHNN
- Thông tư 09/2014/TT-NHNN sửa đổi TT 02/2013
- Học các phân loại các nhóm nợ và tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro cụ thể, trích lập dự phòng chung

Ví dụ

1. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng thương mại phản ánh nội dung gì?
2. Dự phòng chung được trích đối với các nhóm nợ nhóm mấy? tỷ lệ trích lập dự phòng chung là bao nhiêu
3. Các khoản nợ thế nào thì bị coi là nợ xấu
4. Có mấy nhóm nợ? Nêu cụ thể tên

Kiến thức: Tài chính Doanh nghiệp

Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Học khái niệm các loại báo cáo tài chính và so sánh ưu điểm, nhược điểm của từng loại báo cáo (Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ).

Bảng cân đối kế toán

- Phân biệt tài sản và nguồn vốn, các yếu tố tác động là thay đổi tài sản và nguồn vốn của Doanh nghiệp, ý nghĩa của Tài sản & Nguồn vốn;
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho;
- Phân tích các mối quan hệ trên bảng cân đối kế toán: Vốn lưu động ròng; Nhu cầu vốn lưu động; Ngân quỹ ròng.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Tài chính Doanh nghiệp

Báo cáo kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
2. Các khoản giảm trừ doanh thu (Chiết khấu, Giảm giá hàng bán..)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($3 = 1 - 2$)
4. Giá vốn hàng bán (bị ảnh hưởng bởi các phương pháp xác định giá trị HTK)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($5 = 3 - 4$)
6. Doanh thu hoạt động tài chính
7. Chi phí tài chính
- Trong đó: Chi phí lãi vay
8. Chi phí bán hàng
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { $10 = 5 + (6 - 7) - (8 + 9)$ }
11. Thu nhập khác
12. Chi phí khác
13. Lợi nhuận khác ($13 = 11 - 12$)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ($14 = 10 + 13$)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ($17 = 14 - 15 - 16$)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS – Earnings Per Share)

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Tài chính Doanh nghiệp

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Phân biệt các dòng tiền của doanh nghiệp: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh;
- Dòng tiền từ hoạt động tài chính; Dòng tiền từ hoạt động đầu tư.
- Những hoạt động của doanh nghiệp ảnh hưởng đến các dòng tiền.

Các chỉ số tài chính của doanh nghiệp

- Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động;
- Nhóm chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn;
- Nhóm chỉ số khả năng thanh toán dài hạn;
- Tỷ suất sinh lời.

=>> **Học ý nghĩa của từng chỉ số đối với doanh nghiệp và đưa ra đánh giá phù hợp**

Ví dụ:

1. Báo cáo kết quả HĐKD là BCTC phản ánh:

- A. Kết quả tài chính
- B. Tình hình tài chính
- C. Toàn bộ kết quả hoạt động của DN trong 1 kỳ kế toán nhất định
- D. Toàn bộ kết quả HĐSXKD của DN trong 1 kỳ

2. Kỳ kế toán đầu tiên đối với Doanh nghiệp mới thành lập tính từ thời điểm nào?

- A. Tính từ đầu ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
- B. Tính từ đầu quý có ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
- C. Tính từ quý tiếp theo sau khi đăng được Giấy chứng nhận đăng ký DN
- D. Tính từ khi có đăng ký kinh doanh

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Cho vay

Thông tư 39/2016/TT – NHNN

- Đối tượng vay vốn
- Các loại hình cho vay: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn
- Phương thức cho vay: Chủ yếu học về vay từng lần và vay theo hạn mức tín dụng

=>> Xác định nhu cầu vay vốn hợp lý, tính mức cho vay, thời gian vay, số tiền trả nợ bình quân, nguồn trả nợ,....

- Dạng bài tập tính lãi: Theo phương pháp lãi đơn, lãi gộp, theo niên kim cố định
- Cách tính thời gian vay vốn
- Cơ cấu nợ

Ví dụ:

1. Thông tư 39/2016 quy định đối tượng nào?

- A. TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- B. TCTD, ngân hàng được thành lập và hoạt động ở nước ngoài
- C. TCTD, ngân hàng chính sách xã hội
- D. Ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân

2. Theo Quy chế cho vay đối với khách hàng được ban hành kèm theo quyết định Thông tư 39/2016, thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ khi:

- A. Khách hàng bắt đầu nhận vốn vay
- B. Khách hàng ký hợp đồng tín dụng
- C. Kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực
- D. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tổ chức tín dụng giải ngân vốn vay cho khách hàng.

3. Khoảng thời gian của một kỳ hạn nợ phải được xác định:

- A. Nhỏ hơn thời hạn cho vay
- B. Bằng thời hạn cho vay
- C. Nhỏ hơn hoặc bằng thời hạn cho vay
- D. Không phụ thuộc vào thời hạn cho vay

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Đăng ký biện pháp bảo đảm & Tài sản bảo đảm

Tài sản bảo đảm

- Nghị định 163/2006/NĐ – CP về giao dịch bảo đảm
- Luật nhà ở 2014
- Học về tài sản cầm cố và thế chấp
- Phân biệt cầm cố và thế chấp
- Các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm
- Ký kết hợp đồng thế chấp, cầm cố, bảo lãnh.

Đăng ký biện pháp bảo đảm

- Quy định đăng ký biện pháp bảo đảm
- Phân loại tài sản bảo đảm
- Phương thức bảo đảm
- Yếu tố pháp lý khi nhận tài sản bảo đảm (Đăng ký biện pháp bảo đảm)

Ví dụ:

1.Cầm cố tài sản bảo đảm có hiệu lực kể từ thời điểm:

- A.Ký kết hợp đồng cầm cố tài sản
- B.Chuyển giao tài sản cầm cố từ Bên cầm cố sang Bên nhận cầm cố
- C.Công chứng
- D.Đăng ký giao dịch bảo đảm

2.Các tài sản cầm cố, thế chấp chủ yếu là gì?

- A.Cầm cố bằng chứng khoán, cầm cố bằng thương phiếu, thế chấp bất động sản
- B.Cầm cố bằng thương phiếu, cầm cố bằng hàng hoá, thế chấp bất động sản.
- C.Cầm cố bằng thương phiếu, cầm cố bằng hàng hoá, thế chấp bất động sản, cầm cố bằng chứng khoán, cầm cố bằng hợp đồng thầu khoán.
- D.Cầm cố bằng chứng khoán, cầm cố bằng thương phiếu, thế chấp bất động sản và cầm cố bằng hợp đồng thầu khoán.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bảo lãnh

Quy định về bảo lãnh Ngân hàng

- Đối tượng bảo lãnh
- Các bên tham gia phát hành bảo lãnh
- Quy trình phát hành bảo lãnh
- Phân loại bảo lãnh

Ví dụ:

1. Ngân hàng cấp chứng thư bảo lãnh cho KH, thì Ngân hàng được gọi là?

- A. Bên được bảo lãnh
- B. Bên bảo lãnh
- C. Bên nhận bảo lãnh
- D. Cả a, b, c đều sai

2. Căn cứ vào phương thức phát hành bảo lãnh thì có những loại bảo lãnh nào?

- A. Bảo lãnh trực tiếp và bảo lãnh gián tiếp
- B. Bảo lãnh trực tiếp và bảo lãnh dự thầu
- C. Bảo lãnh gián tiếp và bảo lãnh trả chậm
- D. Bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh khác.

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Tài trợ dự án

Quy định về bảo lãnh Ngân hàng

- Quy đổi dòng tiền: tính FV (Future value) và PV (Present value)
- Lý thuyết về thẩm định tài trợ dự án: Quy trình đánh giá, thẩm định dự án
 - Phân tích và đánh giá các yếu tố đầu vào, đầu ra của dự án
 - Đánh giá dòng tiền => tính NCFi
 - Chỉ số đo lường về hiệu quả dự án: NPV, IRR, thời gian hoàn vốn,...
 - Đánh giá tính khả thi

=>> Tìm hiểu định nghĩa, ý nghĩa và cách tính của các chỉ số trên

Ví dụ:

1. Khi NPV của dự án = 0 thì điều gì sẽ xảy ra:

- A. IRR của dự án = WACC của dự án
- B. WACC > lãi suất vay ngân hàng
- C. Dự án sẽ hòa vốn
- D. Câu A & C đúng

2. Khi sử dụng chỉ tiêu NPV sẽ gặp một số khó khăn khi đánh giá xem dự án đó có đáng giá về mặt tài chính hay không là do:

- A. Phụ thuộc quá nhiều vào tỷ lệ chiết khấu
- B. Phải xác định dòng tiền ra vào của dự án
- C. Chưa cho biết hiệu quả sử dụng của một đồng vốn bỏ ra
- D. Tất cả các câu trên

3. Nếu một dự án đầu tư vay vốn 100 triệu đồng, chi phí sử dụng vốn là 10%/năm thì nên đầu tư nếu:

- A. $IRR > 10\%$
- B. $IRR = 10\%$
- C. $IRR < 10\%$
- D. Chưa xác định được

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Kế toán ngân hàng

Tổng quan kế toán ngân hàng

- Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng
- Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)
- Đối tượng đặc trưng, đặc điểm, nguyên tắc, yêu cầu kế toán cơ bản
- Chứng từ kế toán: Khái niệm, các yếu tố cơ bản và phân loại chứng từ

Ví dụ:

1. Các yêu cầu cơ bản đối với kế toán là gì:

- A. Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Dễ hiểu; Có thể so sánh
- B. Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Dễ hiểu
- C. Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Có thể so sánh
- D. Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời

2. “Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế, còn chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí” đó là nội dung của nguyên tắc kế toán nào:

- A. Nhất quán
- B. Thận trọng
- C. Đầy đủ
- D. Kịp thời

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Kế toán ngân hàng

Kế toán huy động vốn

- Hạch toán
 - Tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn (lưu ý phương pháp tính lãi)
 - Tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: trả lãi trước, trả lãi sau và trả lãi định kỳ
 - Tất toán trước hạn
 - Giấy tờ có giá: (không học dạng tất toán trước hạn)
- Hình thức phát hành: Ngang giá; Chiết khấu; Phụ trội
- Hình thức trả lãi: Trả lãi trước, trả lãi sau và trả lãi định kỳ

Ví dụ:

1. Khách hàng gửi tiết kiệm trả lãi trước bằng tiền mặt. Số tiền gửi 200 triệu đồng lãi suất 5%/ năm, kỳ hạn 12 tháng. Ngân hàng phân bổ lãi định kỳ vào đầu tháng. Trình bày bút toán định khoản?

A. Nợ TK Tiền mặt: 200 triệu đồng

Có TK Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng: 200 triệu đồng

B. Nợ TK Tiền mặt: 200 triệu đồng

Có TK Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng: 190 triệu đồng

Có TK Lãi phải trả: 10 triệu đồng

C. Nợ TK Tiền mặt: 200 triệu đồng

Có TK Chi phí lãi phải trả: 10 triệu đồng

Có TK Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng: 190 triệu đồng

D. Nợ TK Tiền mặt: 190 triệu đồng

Nợ TK Chi phí lãi chờ phân bổ: 10 triệu đồng

Có TK Tiền gửi tiết kiệm của Khách hàng: 200 triệu đồng

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Kế toán ngân hàng

Kế toán Tín dụng

- Hạch toán
 - Hạch toán
 - Cho vay từng lần và cho vay hợp vốn (Đọc thêm về vay thấu chi và vay theo hạn mức tín dụng)
 - Chuyển nợ quá hạn (lưu ý các quy định chuyển nợ, các khoản đã dự thu, lãi suất quá hạn)
 - Thu hồi được nợ quá hạn (cùng kỳ kế toán hay khác kỳ kế toán)
 - Kế toán trích lập dự phòng rủi ro (trích bổ sung hay hoàn nhập)
 - Xử lý nợ không có khả năng thu hồi

Ví dụ:

1.NHTM A nhận được báo cáo Có của NH Nhà nước tỉnh (thành phố) chuyển số vốn góp cho vay đồng tài trợ của NHTM N (cùng tham gia thanh toán bù trừ), số tiền 550 triệu đồng, NHTM A hạch toán:

A. Nợ TK Góp vốn đồng tài trợ: 550 triệu
Có TKTG tại NHNN: 550 triệu

B.Nợ TKTG tại NHNN: 550 triệu
Có TK Góp vốn đồng tài trợ: 550 triệu

C.Nợ TK nhận vốn để cho vay đồng tài trợ: 550 triệu
Có TKTG tại NHNN: 550 triệu

D.Nợ TKTG tại NHNN: 550 triệu
Có TK nhận vốn để cho vay đồng tài trợ: 550 triệu

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Kế toán thanh toán và thanh toán vốn

Thanh toán bằng tiền mặt (Nghệp vụ ngân quỹ)

- Nghiệp vụ thu chi tiền mặt
- Nghiệp vụ điều chuyển tiền mặt
- Kế toán đối chiếu tiền mặt cuối ngày
- Xử lý tiền giả, tiền mặt không đủ tiêu chuẩn trong lưu thông
- Thanh toán không dùng tiền mặt (Liên quan luôn đến phần Thanh toán vốn nên học kỹ)
- Thông tư 46/2014/TT-NHNN về hướng dẫn Thanh toán không dùng tiền mặt
- Các nguyên tắc trong thanh toán không dùng tiền mặt
- Ủy nhiệm chi (UNC): Cùng ngân hàng, khác ngân hàng
- Ủy nhiệm thu (UNT): không có uỷ quyền chuyển nợ, có uỷ quyền chuyển nợ (Cùng ngân hàng, khác ngân hàng)
- Séc thường: lưu ý về thời gian xuất trình Séc, còn lại giống UNT
- Séc bảo chi
- Thông tư 22/2015/TT-NHNN quy định hoạt động cung ứng và sử dụng Séc

Ví dụ:

1. Kiểm quỹ cuối ngày phát hiện thiếu quỹ, chưa xác định được nguyên nhân, số tiền 2 triệu.

A. Nợ TK tiền mặt: 2 triệu

Có TK Tham ô, thiếu mất tiền, TS chờ xử lý: 2 triệu

B. Nợ TK Tham ô, thiếu mất tiền, TS chờ xử lý: 2 triệu

Có TK Tiền mặt: 2 triệu

C. Nợ TK Tiền mặt: 2 triệu

Có TK Chi phí khác: 2 triệu

D. Nợ TK Chi phí khác: 2 triệu

Có TK Tiền mặt: 2 triệu

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Kế toán thanh toán và thanh toán vốn

Kế toán Tài sản cố định và công cụ dụng cụ

- Thông tư số 45/2013/TT-BTC về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích
- Khấu hao tài sản cố định (QUANTRỌNG)
- Nghị định 93/2017/NĐ-CP về chế độ tài chính
- Chuẩn mực kế toán 03 và 04
- Phân biệt TSCĐ và CCCD
- Hạch toán:
- Mua sắm TSCĐ
- Điều chuyển TSCĐ
- Đánh giá lại giá trị TSCĐ
- Khấu hao
- Thanh lý
- Kiểm kê TSCĐ
- Mua sắm Công cụ dụng cụ và khi thanh lý

Ví dụ:

1. Tài sản nào có tính lỏng kém nhất:

- A. Chứng khoán chính phủ
- B. Cho vay doanh nghiệp
- C. TSCĐ
- D. Tiền mặt

2. Nội dung nào sau đây KHÔNG là phương pháp khấu hao TSCĐ

- A. Khấu hao đường thẳng
- B. Khấu hao theo sản lượng
- C. Khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh
- D. Khấu hao đích danh

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Loại từ

- Tính từ, trạng từ, danh từ: vị trí; hậu tố, tiền tố

Ví dụ:

1. **Mr. Lloyd has approved a----- for the construction of a new research facility on the otherside of the city.**

- A. Proposal
- B. Proposed
- C. Propose
- D. Proposing

2. **___ a raise in salary is not acceptable.**

- A. Demand
- B. Demands
- C. Demanding
- D. to demand

3. **The airline requesteda ___ call to ensure a seaton my flight to Berlin.**

- A. Confirm
- B. Confirming
- C. Confirmed
- D. Confirmation

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Các loại thì và động từ khuyết thiếu

- Ý nghĩa của các động từ khuyết thiếu

Ví dụ:

1. **The television isn't working. It _____ during the move.**

- A. should have been damaged
- B. needn't be damaged
- C. must have been damaged
- D. ought not be damaged

2. **I am not deaf. You _____ shout.**

- A. must
- B. mustn't
- C. need
- D. needn't

3. **The lamp _____ be broken. Maybe the light bulb just burned out.**

- A. should not
- B. might not
- C. must not
- D. will not

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Liên từ & mệnh đề nguyên nhân – kết quả

- Liên từ kết hợp; Liên từ tương quan; Liên từ phức thuộc

Ví dụ:

1. If you keep your work area tidy, you will not only work more productively, you will also impress your supervisor

- A. Until
- B. Or
- C. But
- D. And

2. ... when you place your order, we will do our best to get it filled by the time you request

- A. as if
- B. as though
- C. no matter
- D. even so

3. Lear Industries has decided to hire 50 new employees... they recently signed a government contract worth an estimated ten million dollars

- A. due to
- B. owing
- C. because
- D. although

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Giới từ và mệnh đề quan hệ

- Giới từ: At; In; On
- Đại từ quan hệ: Who; Which; Whose; Whom; That

Ví dụ:

1. I have photographs of my family_____ the wall of myoffice.

- A. On
- B. Next to
- C. At
- D. in

2. Mr. Smith's jacket is_____ the closet.

- A. Under
- B. In
- C. At
- D. From

3. Her world isn't the same_____ her old office friends'.

- A. About
- B. At
- C. Without
- D. As

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Câu chủ động – câu bị động

Các điều cần lưu ý:

- Xác định tân ngữ trong câu chủ động vì tân ngữ sẽ làm chủ ngữ trong câu bị động
- Tác nhân được đặt trước thời gian và sau nơi chốn
- Khi tác nhân là đại từ nhân xưng (he, she, they), các đại từ bất định (someone, somebody, no one) và people thì không cần phải đề cập đến tác nhân
- Khi tác nhân là công cụ được sử dụng để làm gì, chứ không phải người thực hiện hành động thì ta dùng with chứ không phải by
- Đối với những nội động từ (động từ không cần tân ngữ đứng sau : sleep, happen, occur, fly, die,...) thì không được dùng ở câu bị động

Ví dụ:

1. **The British _____ not to be very good at cooking**

- A. Says
- B. Say
- C. Is said
- D. Are said

2. **The majority of overseas phone calls _____ by satellite.**

- A. Has been transmitted
- B. Transmitted
- C. Are transmitted
- D. Is transmitted

3. **When you are on duty, your uniform must _____ at all time**

- A. Wear
- B. Be wear
- C. Be worn
- D. Be wearing

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Kiến thức: Bài thi môn Tiếng Anh

Câu trực tiếp, gián tiếp

Nguyên tắc cần nhớ khi chuyển từ câu trực tiếp sang gián tiếp:

- Đổi ngôi, đổi tân ngữ
- Lùi thì
- Đổi cụm từ chỉ thời gian, nơi chốn

Ví dụ:

1. **Nancy asked me_____ to New York the summer_____**

- A. why I had not gone – previous
- B. why hadn't I gone – following
- C. why had I not gone – after
- D. why I had not gone – before

2. **Peter said, "Hello, Mary. How are you?"**

- A. Peter greeted May and asked how she was
- B. Peter said hello Mary and how she was
- C. Peter told Mary hello and how she was
- D. Peter said Mary hello and asked how was she

3. **John asked me_____**

- A. when were you born
- B. when you had been born
- C. when I was born
- D. when I had been born

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Vòng 3 – Phỏng vấn

Một trong những sự khác biệt lớn nhất giữa Vietcombank & các Ngân hàng Thương mại khác tại Việt Nam, đó chính là nội dung Phỏng vấn bằng tiếng Anh. Theo đó, đây là nội dung mà TẤT CẢ các chi nhánh của Vietcombank đều yêu cầu các ứng viên, đòi hỏi ứng viên cần có khả năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ giao tiếp, xử lý các tình huống cơ bản.

Đây được hiểu là một trong những yêu cầu nhằm phân loại ứng viên, đồng thời thích ứng với sự thay đổi linh hoạt về Tập Khách hàng Phục vụ tại Vietcombank (Người nước ngoài; Doanh nghiệp FDI).

Vietcombank yêu cầu ứng viên phải nắm được những kiến thức phỏng vấn sau:

1. Hiểu biết về Vietcombank: Để nắm được thông tin về Vietcombank các ứng viên hãy đọc BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN để hiểu rõ về định hướng phát triển của ngân hàng, bộ máy nhân sự, văn hoá doanh nghiệp, lợi nhuận,.....Đây là những yếu tố mà các ứng viên nên tìm hiểu nếu muốn phỏng vấn tất cả các Ngân hàng không chỉ riêng Vietcombank.

2. Hiểu biết về sản phẩm của Vietcombank: Vietcombank tuyển dụng nhiều nhất là các vị trí kinh doanh (Chuyên viên Khách hàng/ Giao dịch viên) vì vậy ứng viên cần chứng tỏ nắm được thông tin sản phẩm của Ngân hàng để đáp ứng cho yêu cầu công việc

- Khách hàng cá nhân
- Khách hàng tổ chức
- Khách hàng ưu tiên

3. Hiểu biết xã hội

- Học viên cần cập nhật các thông tin chung về tình hình Kinh tế và Đặc thù tại địa phương, các thông tin cần tìm hiểu gồm: Tổng hợp tình hình kinh tế địa phương, đặc thù ngành nghề tại địa phương
- Định vị khách hàng mục tiêu:

II. QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG VIETCOMBANK

Vòng 3 – Phỏng vấn

Ví dụ:

1. Theo em, khách hàng mục tiêu của Vietcombank là những ai?
2. Vietcombank cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho những khách hàng cá nhân nào?
3. Bạn có thể phân tích về nhóm khách hàng hạn chế cho vay tại Vietcombank?

- Kế hoạch hoàn thành công việc:

Cần xác định được các sản phẩm bán ở các vị trí:

- Chuyên viên khách hàng: cho vay tiêu dùng; vay Sản xuất kinh doanh; thẻ; Bảo hiểm....
- Giao dịch viên: Tiền gửi; thẻ; bảo hiểm; trái phiếu,....

Những đối tượng khách hàng đến từ đâu: Mỗi quan hệ cá nhân; khách hàng thân quen (từ công việc cũ); Khách hàng mới tại khu vực địa bàn chi nhánh hoặc nơi sinh sống...

4. Kinh nghiệm và quan điểm nghề nghiệp:

Ví dụ:

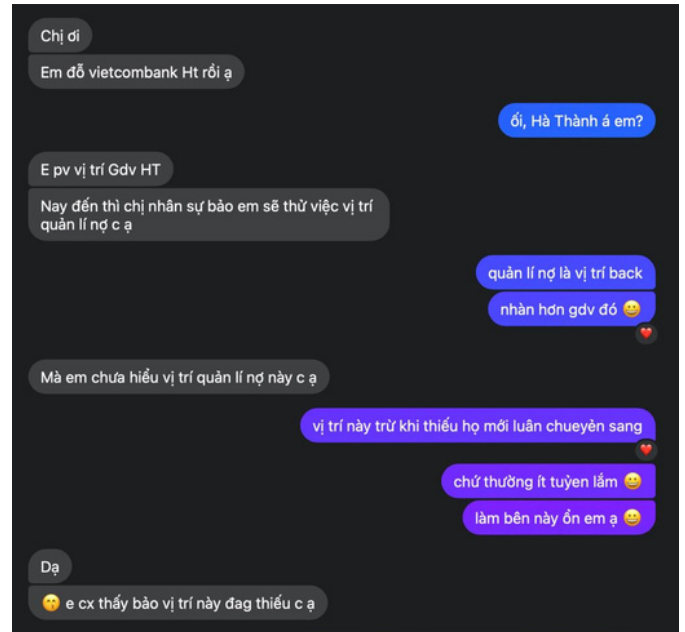
- Theo anh/chị, những kinh nghiệm tại nơi làm cũ giúp gì cho công việc này? Những kiến thức và kinh nghiệm anh/chị có thể áp dụng trong công việc mới nếu được tuyển dụng?
- Thế mạnh/ đặc điểm nào của anh/chị phù hợp với công việc anh/chị đang ứng tuyển?
- Anh/chị có những kế hoạch gì để bù đắp sự thiếu hụt kinh nghiệm làm việc thực tế của anh/chị?

5. Kiến thức nghiệp vụ:

Ví dụ:

- Theo bạn những yếu tố nào là quan trọng đối với cán bộ QHKKH. Tại sao?
- Em sẽ phát triển mạng lưới khách hàng như thế nào?
- Em sẽ làm sao để huy động được tiền? Quan hệ có giới hạn không và công việc của em sẽ bị áp lực gì?
- Giao dịch 1 cửa là gì? Hiện quy định theo văn bản luật nào?
- Giao dịch viên có trách nhiệm và quyền hạn gì trong giao dịch 1 cửa?

II. LUYỆN THI CẤP TỐC NGÂN HÀNG VIETCOMBANK CÙNG UB



QUÉT QR ĐỂ ĐĂNG KÝ TƯ VẤN KHOÁ HỌC NGAY HÔM NAY!



UB Academy - Thành viên Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam